

CIMB BANK (VIETNAM) Ltd

BẢNG TỶ GIÁ NGOẠI TỆ



CIMB BANK

Tỷ giá áp dụng ngày

02-Jun-23

Số
Lần

FX23-06.02
01

Tỷ giá USD/VND

	Mua		Bán
	Tiền mặt	Chuyển khoản	(Tiền mặt & Chuyển khoản)
USD/VND	23,390	23,390	23,640

Tỷ giá USDVND trung tâm của NHNN

23,722

Tỷ giá ngoại tệ khác so với Việt Nam Đồng

	Mua		Bán
	Tiền mặt	Chuyển khoản	(Tiền mặt & Chuyển khoản)
AUD (Australia)	15,096	15,096	15,784
EUR (Europe)	24,763	24,763	26,094
JPY (Japan)	165.08	165.08	175.07
SGD(Singapore)	17,054	17,054	17,807
THB (Thailand)	666.00	666.00	693.05
GBP (England)	28,842	28,842	29,976
CAD (Canada)	17,087	17,087	17,842
MYR (Malaysia)	4,997	4,997	5,218